Người ký: C06
Email: c06@v01.bca
Cơ quan: BỘ CÔNG AN
Thời gian ký: 07.07.2025
17:19:48 +07:00

BỘ CÔNG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5709 /QĐ-BCA-C06	*Hà Nội, ngày 1. tháng 7. năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

Nghị quyết 190/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội khóa XV quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tại Tờ trình số 424/TTr-C06 ngày 29/.6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này **01** thủ tục hành chính mới ban hành, **10** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ **06** thủ tục hành chính trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an (*có danh mục, nội dung cụ thể kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công an (để công bố);
- Cổng dịch vụ công Bộ Công an (để công bố);
- Lưu: VT, C06 (TTDLDC).

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang

DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5709/QĐ-BCA-C06 ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp xã				
1	Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. - Hướng dẫn số 08/HD-BCA-C06 ngày 17/02/2025 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Công an xã, phường, đặc khu (viết gọn là Công an cấp xã)

2. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
2	Khóa tài khoản định danh điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
3	Mở khóa tài khoản định danh điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

4	Khóa căn cước điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
5	Mở khóa căn cước điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
B. Thủ tục hành chính cấp xã				
1	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp xã
2	Khóa tài khoản định danh điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp xã
3	Mở khóa tài khoản định danh điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp xã
4	Khóa căn cước điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp xã
5	Mở khóa căn cước điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp xã

3. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện

A. Thủ tục hành chính cấp huyện				
1	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam	Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp huyện
2	Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức	Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp huyện
3	Khóa tài khoản định danh điện tử	Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp huyện
4	Mở khóa tài khoản định danh điện tử	Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp huyện
5	Khóa căn cước điện tử	Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp huyện
6	Mở khóa căn cước điện tử	Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp huyện

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

I. Thủ tục hành chính cấp xã

1. Thủ tục: Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

(1) Người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, hoặc người được người đại điện theo pháp luật, người đứng đầu ủy quyền sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của mình đăng nhập Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID), cung cấp các thông tin theo hướng dẫn và gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức sau khi được sự đồng ý của toàn bộ người đại diện theo pháp luật khác của tổ chức (nếu có).

(2) Trường hợp người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc người được ủy quyền trực tiếp nộp hồ sơ tại Công an cấp xã thì thực hiện kê khai Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử dùng cho cơ quan, tổ chức (mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức cho cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử.

Bước 3. Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin về cơ quan, tổ chức trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Trường hợp thông tin về cơ quan, tổ chức chưa có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì thông báo cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ biết và thực hiện xác minh thông tin về cơ quan, tổ chức. Kết quả xác minh đề nghị thông báo lại cho cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử biết để quyết định việc cấp, không cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức.

Bước 4. Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử cho người thực hiện đăng ký qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp tài khoản định danh điện tử thì Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo bằng văn bản, tin nhắn hoặc qua tài khoản định danh điện tử của người thực hiện đăng ký.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã;

- Qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID);

- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử dùng cho cơ quan, tổ chức (mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp thông tin cần xác thực về tổ chức đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành;

- Không quá 15 ngày với trường hợp thông tin cần xác minh về tổ chức không có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức được thành lập hoặc đăng ký hoạt động tại Việt Nam.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp xã.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử cho người thực hiện đăng ký qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp tài khoản định danh điện tử thì Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo bằng văn bản, tin nhắn hoặc qua tài khoản định danh điện tử của người thực hiện đăng ký.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử dùng cho cơ quan, tổ chức (mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Phiếu này là biểu mẫu dưới dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Hướng dẫn số 08/HD-BCA-C06 ngày 17/02/2025 của Bộ Công an về việc phân cấp thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến khi không tổs chức Công an cấp huyện.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Đối với công dân đã được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước.

Bước 1: Công dân đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú đề nghị đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử.

(Lưu ý: Lộ trình thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú thực hiện theo thông báo của Bộ Công an)

Bước 2: Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu) cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử để xác thực; xác thực ảnh khuôn mặt, vân tay của công dân đến làm thủ tục với Cơ sở dữ liệu căn cước và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử; in phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Bước 4. Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin công dân đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử và thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

b) Đối với công dân chưa được cấp thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước: Cơ quan Công an tiến hành cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.2. Cách thức thực hiện:

Công dân trực tiếp đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu).

- Trường hợp công dân chưa được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước: công dân chuẩn bị hồ sơ và thực hiện đồng thời thủ tục "cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam" cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

1.4. Thời hạn giải quyết:

Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp công dân có thẻ căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước còn hiệu lực; không quá 07 ngày làm việc với trường hợp công dân chưa có thẻ Căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước đã hết hiệu lực.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện cùng người đại diện hoặc người giám hộ của mình đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam là người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Khóa tài khoản định danh điện tử

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử theo mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử tới Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

(Lưu ý: Lộ trình thực hiện việc khóa tài khoản định danh điện tử tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú thực hiện theo thông báo của Bộ Công an)

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố chuyển đến, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể bị khóa tài khoản. Trường hợp từ chối khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;

- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có);

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể bị khóa tài khoản. Trường hợp từ chối khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

3. Mở khóa tài khoản định danh điện tử

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) tới Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về

trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

(Lưu ý: Lộ trình thực hiện việc mở khóa tài khoản định danh điện tử tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú thực hiện theo thông báo của Bộ Công an)

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố chuyển đến, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu mở khóa tài khoản định danh điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể tài khoản định danh điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;

- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

3.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể bị khóa tài khoản. Trường hợp từ chối mở khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

4. Khóa căn cước điện tử

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Người được cấp căn cước điện tử thực hiện yêu cầu khóa căn cước điện tử trực tiếp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú hoặc thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

(Lưu ý: Lộ trình thực hiện việc khóa căn cước điện tử tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú thực hiện theo thông báo của Bộ Công an)

b) Khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị khóa căn cước điện tử đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

(Lưu ý: Lộ trình thực hiện việc khóa căn cước điện tử tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú thực hiện theo thông báo của Bộ Công an)

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị khóa căn cước điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm

quyền, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị khóa căn cước điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu khóa căn cước điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị khóa căn cước điện tử và công dân. Trường hợp từ chối khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;

- Thông qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đối với trường hợp công dân đề nghị khóa căn cước điện tử của mình;

- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

4.4. Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân có căn cước điện tử;

- Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan đề nghị khóa căn cước điện tử và chủ thể bị khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.8. Phí, lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Phiếu này là biểu mẫu dưới dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

5. Mở khóa căn cước điện tử

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Người bị khóa căn cước điện tử thực hiện yêu cầu mở khóa căn cước điện tử trực tiếp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú hoặc thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu mở khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

(Lưu ý: Lộ trình thực hiện việc mở khóa căn cước điện tử tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú thực hiện theo thông báo của Bộ Công an)

b) Mở khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mở khóa căn cước điện tử đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

(Lưu ý: Lộ trình thực hiện việc mở khóa căn cước điện tử tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú thực hiện theo thông báo của Bộ Công an)

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị mở khóa căn cước điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị mở khóa căn cước điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu mở khóa căn cước điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị mở khóa căn cước điện tử và chủ thể được mở khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;

- Thông qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đối với trường hợp công dân đề nghị mở khóa căn cước điện tử của mình;

- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

5.4. Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu mở khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp mở khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân đang bị khóa căn cước điện tử.

- Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan đề nghị mở khóa căn cước điện tử và chủ thể được mở khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Phiếu này là biểu mẫu dưới dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

B. Thủ tục hành chính cấp xã

1. Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Đối với công dân đã được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước.

Bước 1: Công dân Việt Nam đến Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú đề nghị đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử.

(Lưu ý: Lộ trình thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú thực hiện theo thông báo của Bộ Công an)

Bước 2: Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu) cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử để xác thực; xác thực ảnh khuôn mặt, vân tay của công dân đến làm thủ tục với Cơ sở dữ liệu căn cước và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử.

Bước 4. Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin công dân đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử và thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

b) Đối với công dân chưa được cấp thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước: Cơ quan Công an tiến hành cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.2. Cách thức thực hiện:

Công dân trực tiếp đến Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu).

- Trường hợp công dân chưa được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước: công dân chuẩn bị hồ sơ và thực hiện đồng thời thủ tục "cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam" cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp công dân có thẻ căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước còn hiệu lực.

- Không quá 07 ngày làm việc với trường hợp công dân chưa có thẻ Căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước đã hết hiệu lực.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp xã.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện cùng người đại diện hoặc người giám hộ của mình đến Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam là người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Khóa tài khoản định danh điện tử

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) tới Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

(Lưu ý: Lộ trình thực hiện khóa tài khoản định danh điện tử tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú thực hiện theo thông báo của Bộ Công an)

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử, Công an cấp xã nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử;

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an cấp xã chuyển đến, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể bị khóa tài khoản. Trường hợp từ chối khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;

- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp xã.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể bị khóa tài khoản. Trường hợp từ chối khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

3. Mở khóa tài khoản định danh điện tử

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi Phiếu đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) tới Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

(Lưu ý: Lộ trình thực hiện mở khóa tài khoản định danh điện tử tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú thực hiện theo thông báo của Bộ Công an)

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử, Công an cấp xã nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử;

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an cấp xã chuyển đến, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu mở khóa tài khoản định danh điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể tài khoản định danh điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;

- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

3.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp xã.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể tài khoản định danh điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

4. Khóa căn cước điện tử

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Người được cấp căn cước điện tử thực hiện yêu cầu khóa căn cước điện tử trực tiếp tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú hoặc thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

(Lưu ý: Lộ trình thực hiện khóa căn cước điện tử tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú thực hiện theo thông báo của Bộ Công an)

b) Khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị khóa căn cước điện tử đến Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

(Lưu ý: Lộ trình thực hiện khóa căn cước điện tử tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú thực hiện theo thông báo của Bộ Công an)

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị khóa căn cước điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm

quyền, Công an cấp xã nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị khóa căn cước điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an cấp xã, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu khóa căn cước điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị khóa căn cước điện tử và công dân. Trường hợp từ chối khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;

- Thông qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đối với trường hợp công dân đề nghị khóa căn cước điện tử của mình;

- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

4.4. Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân có căn cước điện tử;

- Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp xã.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền đề nghị khóa căn cước điện tử và chủ thể bị khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.8. Phí, lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Phiếu này là biểu mẫu dưới dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

5. Mở khóa căn cước điện tử

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Người bị khóa căn cước điện tử thực hiện yêu cầu mở khóa căn cước điện tử trực tiếp tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú hoặc thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu mở khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

(Lưu ý: Lộ trình thực hiện mở khóa căn cước điện tử tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú thực hiện theo thông báo của Bộ Công an)

b) Mở khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền:

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mở khóa căn cước điện tử đến Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

(Lưu ý: Lộ trình thực hiện mở khóa căn cước điện tử tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú thực hiện theo thông báo của Bộ Công an)

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị mở khóa căn cước điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền, Công an cấp xã nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị mở khóa căn cước điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an cấp xã, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu mở khóa căn cước điện tử và thông báo

tới cơ quan đề nghị mở khóa căn cước điện tử và chủ thể được mở khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;

- Thông qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đối với trường hợp công dân đề nghị mở khóa căn cước điện tử của mình;

- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

5.4. Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu mở khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp mở khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân đang bị khóa căn cước điện tử.

- Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp xã.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền đề nghị mở khóa căn cước điện tử và chủ thể được mở khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử theo mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực

điện tử. Phiếu này là biểu mẫu dưới dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

PHẦN III. CÁC BIỂU MẪU, TỜ KHAI

1. Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (dùng cho công dân Việt Nam, người nước ngoài) *(mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử).*

2. Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (dùng cho cơ quan, tổ chức) *(mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử).*

3. Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử *(mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử).*

4. Tờ khai đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử *(mẫu XT01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử).*

5. Tờ khai đề nghị cấp lại/thay đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử *(mẫu XT02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử).*

6. Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử *(mẫu XT03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử).*

Mẫu TK01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐỀ NGHỊ
Cấp tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử
(Dùng cho công dân Việt Nam, người nước ngoài)
APPLICATION FORM FOR ELECTRONIC IDENTITY ACCOUNT
(Used for Vietnamese citizens and foreigners)

A. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ ***THE APPLICANT:***

1. Họ, chữ đệm và tên *(viết chữ in hoa)*:.....

Full name (in capital letters)

2. Số định danh cá nhân/Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số:...

Personal Identification Number/Passport or International Travel Document number

3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Date of birth

4. Số điện thoại:.....

Telephone Number

5. Email: .....

B. ĐĂNG KÝ TÍCH HỢP THÔNG TIN LÊN TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ

REGISTER TO INTEGRATE INFORMATION INTO ELECTRONIC IDENTITY ACCOUNT

(Ghi đầy đủ thông tin: (1) Tên loại giấy tờ đề nghị tích hợp; (2) Ghi cụ thể các thông tin trong giấy tờ cần tích hợp. Ví dụ: 1) Giấy phép lái xe (Số giấy phép lái xe; Hạng; Ngày, tháng, năm cấp; Đơn vị cấp; Có giá trị đến)

(Fill in all the following information: (1) Name of document type requested for integration; (2) Specify the information in the documents that need to be integrated. For example: 1) Driver's license (Driver's licence number; Class; Date, month, year of issue; Issuing authority; Date of Expiry)

1. .....
2. .....
3. .....
4. .....
5. .....

C. ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CHO NGƯỜI DƯỚI 14 TUỔI, NGƯỜI ĐƯỢC ĐẠI DIỆN, NGƯỜI ĐƯỢC GIÁM HỘ

REGISTER AN ELECTRONIC IDENTITY ACCOUNT FOR PEOPLE UNDER 14 YEARS OLD, REPRESENTED PERSON, THE WARD

1. Thông tin người dưới 14 tuổi, người được đại diện, người được giám hộ

Information for people under 14 years old, represented person, the ward

1.1. Họ, chữ đệm và tên *(viết chữ in hoa)*:.....

Full name (in capital letters)

1.2. Số định danh cá nhân/Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....

Personal Identification Number/Passport or International Travel Document number

1.3. Ngày, tháng, năm sinh: .....

Date of birth

1.4. Mối quan hệ với người đề nghị:.....

Relationship with the applicant

D. CAM KẾT CỦA NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

COMMITMENT OF THE APPLICANT

1. Tôi cam kết rằng những thông tin được khai trong đơn này là đúng sự thật, hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đúng sự thật của các giấy tờ đã cung cấp.

I commit that the information provided in this application is true, and I take full responsibility before the law for the accuracy and truthfulness of the documents provided.

2. Tôi đồng ý sử dụng dịch vụ định danh và xác thực điện tử, cam kết chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản theo đúng quy định của pháp luật.

I agree to use electronic identification and authentication services and commit to be responsible in managing and using the account in accordance with the law.

Cán bộ tiếp nhận	**Người đề nghị**
Receiving officer	***The applicant***
(Ký, ghi rõ họ và tên)	*(Ký, ghi rõ họ và tên)*
Sign and write full name	*Sign and write full name*

Mẫu TK02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐỀ NGHỊ
Cấp tài khoản định danh điện tử
(Dùng cho cơ quan, tổ chức)

A. THÔNG TIN NGƯỜI ĐĂNG KÝ

1. Họ, chữ đệm và tên: .....

2. Số định danh cá nhân/CCCD: .....

3. Quốc tịch: ☐ Việt Nam; Quốc tịch khác: .....

B. THÔNG TIN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

1.Tên tiếng Việt của cơ quan, tổ chức: .....

2. Tên viết tắt: .....

3. Tên tiếng Anh: .....

4. Ngày, tháng, năm thành lập: .....

5. Địa chỉ trụ sở chính: .....

6. Lĩnh vực hoạt động: .....

7. Mã số tổ chức/doanh nghiệp: .....

8. Lĩnh vực kinh doanh: .....

9. Ngành nghề kinh doanh: .....

10. Mã số thuế tổ chức (nếu có): .....

11. Họ, chữ đệm và tên của người đại diện cơ quan, tổ chức:.....

.....

12. Số định danh cá nhân/CCCD của người đại diện cơ quan, tổ chức:.....

.....

13. Quốc tịch của người đại diện cơ quan, tổ chức: ☐ Việt Nam; Quốc tịch khác: .....

C. CAM KẾT CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Tôi cam kết rằng những thông tin được khai trong đơn này là đúng sự thật, hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đúng sự thật của các giấy tờ đã cung cấp.

Cán bộ tiếp nhận	Người đăng ký
(Ký, ghi rõ họ và tên)	*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Mẫu TK03

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐỀ NGHỊ
Khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử

Kính gửi [1]: .....

I. THÔNG TIN NGƯỜI ĐỀ NGHỊ:

1. Họ, chữ đệm và tên:.....

2. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

3. Giới tính (Nam/nữ):.....

4. Nơi cư trú: .....

5. Số ĐDCN: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

Nội dung đề nghị:

- Khóa tài khoản định danh điện tử: ☐
- Mở khóa tài khoản định danh điện tử: ☐
- Khóa căn cước điện tử: ☐
- Mở khóa căn cước điện tử: ☐

II. THÔNG TIN TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ, CĂN CƯỚC ĐIỆN TỬ ĐỀ NGHỊ KHÓA, MỞ KHÓA

A. Thông tin đối với cá nhân

1. Họ, chữ đệm và tên:.....

2. Ngày, tháng, năm sinh:...../..../.....

3. Giới tính (Nam/nữ):.....

4. Nơi cư trú:.....

5. Số ĐDCN: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

B. Thông tin cơ quan, tổ chức

1. Tên cơ quan, tổ chức: .....

2. Ngày, tháng, năm thành lập: .....

3. Địa chỉ trụ sở chính: .....

4. Lĩnh vực hoạt động: .....

5. Mã số thuế (nếu có): .....

6. Mã số doanh nghiệp (nếu có): .....

7. Thông tin người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức:

- Họ, chữ đệm và tên: .....

- Số định danh cá nhân: .....

Lý do đề nghị:

.....

.....

Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai trên là đúng sự thật.

Đề nghị [1]: ..... xem xét, giải quyết.

..., ngày.....tháng...năm...
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cơ quan Công an nơi tiếp nhận đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử.

Mẫu XT01

..... [1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm ....

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử

Kính gửi: Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số ..../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

..... [1] đề nghị Bộ Công an cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử với các nội dung sau:

I. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp giấy xác nhận

1. Tên giao dịch tiếng Việt:.....
2. Tên viết tắt tiếng Việt:.....
3. Tên giao dịch tiếng Anh:.....
4. Tên viết tắt tiếng Anh:.....
5. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: ..... ; cấp ngày ... tháng ... năm .....; cơ quan cấp:.....
6. Địa chỉ trụ sở chính: .....
7. Điện thoại:.....
8. Fax: .....
9. E-mail: .....
10. Website: .....
11. Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

.....

II. Hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử

STT	Tên tài liệu	Số lượng	Ghi chú
1			
2			
3			
...			

..... [1] cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC
(Chữ ký/chữ ký số của người đại diện theo pháp luật, dấu/chữ ký số của tổ chức)

[1] Tên tổ chức đề nghị cấp giấy.

Mẫu XT03

BỘ CÔNG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*Hà Nội, ngày ..... tháng ... năm ....*

GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử ngày ... tháng ... năm ... của ..... (1);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

CHỨNG NHẬN

Điều 1. ..... (1) đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử có thông tin như sau:

1. Tên giao dịch của doanh nghiệp bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài:

2. Họ và tên người đại diện theo pháp luật .....

3. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: ..... cấp ngày ... tháng ... năm ..... ; cơ quan cấp:.....

4. Mã số thuế:.....

5. Địa chỉ trụ sở chính tại Việt Nam: .....

6. Số điện thoại:.....

7. E-mail: .....

Điều 2. ..... (1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử này có hiệu lực kể từ ngày ký.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(1) Tên tổ chức được cấp giấy.

Mẫu XT02

..... [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	*..., ngày ... tháng ... năm ....*

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ
Cấp lại/thay đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử

Kính gửi: Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử số..../GCN-BCA ngày .../..../..... của Bộ Công an.

..... [1] đề nghị Bộ Công an cấp lại/thay đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử với các nội dung sau:

1. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp lại/thay đổi giấy xác nhận

Tên giao dịch tiếng Việt:.....

Tên viết tắt tiếng Việt:.....

Tên giao dịch tiếng Anh:.....

Tên viết tắt tiếng Anh:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax: .....

E-mail: .....Website: .....

Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

.....

2. Lý do cấp lại/thay đổi Giấy xác nhận:

.....

3. Nội dung thay đổi giấy xác nhận:

.....

.....

4. ..... [1] cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC
(Chữ ký/chữ ký số của người đại diện theo pháp luật, dấu/chữ ký số của tổ chức)

[1] Tên tổ chức đề nghị.

Mẫu XT04

BỘ CÔNG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../QĐ-BCA	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử có thông tin như sau:

1. Số giấy xác nhận: ....., cấp ngày ..... tháng..... năm.....

2. Tên tổ chức: .....

3. Họ và tên người đại diện theo pháp luật .....

4. Mã số thuế:.....

5. Địa chỉ trụ sở chính tại Việt Nam: .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu: VT, C06.	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

Mẫu XT05

..... [1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày .... tháng ... năm ....

BÁO CÁO
Về hoạt động cung cấp dịch vụ xác thực điện tử

Kính gửi: Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số ...../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

..... [1] báo cáo Bộ Công an về hoạt động cung cấp dịch vụ xác thực điện tử như sau:

1. Nội dung dịch vụ được cung cấp: .....

2. Kết quả hoạt động cung cấp dịch vụ xác thực điện tử trong thời gian từ ngày .../.../..... đến ... ngày .../.../..... *(Về thị trường khách hàng, sự cố xảy ra; hoạt động bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân ...)*

.....

.....

.....

.....

.....

3. Hồ sơ liên quan

STT	Tên tài liệu	Số lượng	Ghi chú
1			
2			
3			
...			

4. ..... [1] cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC
(Chữ ký/chữ ký số của người đại diện theo pháp luật, dấu/chữ ký số của tổ chức)

(1) Tên tổ chức thực hiện báo cáo.